

# SỐ PHẬN CON NGƯỜI

---

(Trích)

## A – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS :

- Hiểu rõ tính cách Nga kiên cường, nhân hậu.
- Nắm được nghệ thuật kể chuyện, khắc hoạ tính cách và sử dụng chi tiết của Sô-lô-khốp.
- Suy ngẫm về số phận con người : Số phận mỗi người thường không phẳng phiu mà đầy éo le, trắc trở. Con người phải có đủ bản lĩnh và lòng nhân hậu để làm chủ số phận của mình, vượt lên sự cô đơn, mất mát, đau thương.

## B – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

### I – NỘI DUNG

#### 1. Đặc điểm bài học

Dạy và học văn học nước ngoài rất khác với dạy và học văn học Việt Nam vì chúng ta chủ yếu tiếp cận tác phẩm qua bản dịch. Bởi vậy chất lượng bản dịch có ý nghĩa quyết định đối với kết quả dạy và học văn học nước ngoài.

Để giúp GV dạy tốt bài này, trước hết chúng tôi xin nói thêm về tầm vóc lớn lao của truyện ngắn *Số phận con người* và một vài sửa chữa nhằm hoàn thiện bản dịch của cố PGS. Nguyễn Duy Bình.

#### a) Về giá trị bản dịch *Số phận con người* và định hướng khai thác

Truyện ngắn *Số phận con người* của Sô-lô-khốp được in lần đầu ở Liên Xô trên hai số báo *Sự thật* ra ngày 31 – 12 – 1956 và ngày 1 – 1 – 1957. Tác giả ấp ủ ý đồ sáng tác truyện ngắn này trong mười năm trời, vì thế chỉ trong vòng một tuần lễ ông đã viết xong. Đây là một tác phẩm tâm huyết, trong đó thể hiện những tư tưởng và tình cảm lớn mà nhà văn nung nấu trong nhiều năm về số phận con người.

Với yêu cầu mạnh mẽ chống sùng bái cá nhân và đòi hỏi khôi phục tinh thần dân chủ trong xã hội, Đại hội XX Đảng Cộng sản Liên Xô năm 1956 đã có tác động

rất mạnh trong việc thúc đẩy sáng tạo nghệ thuật theo tinh thần mới. Có thể nói, tác giả *Số phận con người* như được chấp cánh trong không khí đổi mới mạnh mẽ đó.

Mặt khác, sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai, nhiều nhà văn lớn của thế giới quan tâm tới số phận con người. Ta nhớ tới *Ông già và biển cả* (1952) của Hê-minh-uê, *Một thời để sống và một thời để chết* (1954) của E.M. Rơ-mác-cơ. Cùng với *Số phận con người*, cả hai tác phẩm trên đều thể hiện sự tự ý thức của cá nhân trên con đường vươn tới làm chủ vận mệnh của mình. Cả ba tác phẩm trên đều có hàm ý triết lí sâu sắc và đều thấm đượm lòng nhân ái.

Sô-lô-khốp đánh giá cao *Ông già và biển cả*. Đồng thời Hê-minh-uê cũng rất quý mến người đồng nghiệp của mình : “Tôi rất thích văn học Nga... Trong các nhà văn hiện đại tôi thích Sô-lô-khốp”.

*Số phận con người* là một hiện tượng văn học có tầm cỡ thế giới, thời đại ; đồng thời nó cũng cắm một cái mốc mới trên con đường phát triển văn học Nga. Có thể thấy Sô-lô-khốp đã đưa ra một cách nhìn và cách thể hiện mới trên nhiều vấn đề hệ trọng đối với văn học. Sau đây là vài điểm quan trọng nhất :

– Mô tả toàn diện chiến tranh trong bộ mặt thật của nó. Trong khi lên án chiến tranh xâm lược, biểu dương khí phách anh hùng của nhân dân chiến đấu chống xâm lược, nhà văn đã không ngần ngại nói lên cái giá rất đắt của chiến thắng, những đau khổ tột cùng mà con người phải chịu đựng do chiến tranh.

– Mô tả con người bình thường, thậm chí “nhỏ bé”, với tất cả các quan hệ phức tạp, đa dạng. Từ bỏ lối mô tả khuôn sáo, nông cạn, hời hợt về con người.

– Chú ý tới giá trị nhân đạo của văn học, nâng cao sức biểu cảm của hình tượng nghệ thuật, trong khi chú ý đầy đủ tới vai trò giáo dục của nó.

#### b) Về bản dịch

Đã có vài bản dịch *Số phận con người* sang tiếng Việt. Có thể kể ra đây bản dịch của Mạnh Cẩm (NXB Văn học, Hà Nội, 1959) ; bản dịch của Nguyễn Duy Bình in trong tập *Truyện sông Đông* của M. Sô-lô-khốp (NXB Văn học, Hà Nội, 1984). Cũng bản dịch này được in lại trong *Tuyển tập Mi-khai-in Sô-lô-khốp* (NXB Cầu vồng, Mát-xcơ-va, 1987). Đây là bản dịch từ nguyên tác tiếng Nga, chất lượng tốt.

Văn bản dịch đóng vai trò rất quan trọng trong việc chuyển tải cái hay, cái đẹp của nguyên tác. Vì thế, chúng tôi đã đối chiếu bản dịch đoạn trích *Số phận*

con người với nguyên tác tiếng Nga và mạnh bạo sửa chữa đôi chỗ mà chúng tôi cho là cần thiết<sup>(1)</sup>.

Để tiện cho việc hướng dẫn HS khai thác, tìm hiểu đoạn trích, sau đây chúng tôi sẽ nêu lên những chỗ sửa quan trọng và ý nghĩa của chúng đối với việc giảng văn, tiếp nhận văn bản.

(1) Sửa những chỗ dịch sai hoặc sót :

Bản dịch của NXB Cầu vồng	Sửa lại
<ul style="list-style-type: none"><li>- và kêu rít lên, kêu the thé vang rộn cả buồng lái</li><li>- Tôi bước vào, nháy cả hai mắt ra hiệu</li><li>- Đấy hai bố con cứ tán chuyện như thế cho đến khi ngủ thiếp đi.</li><li>- Đấy trí nhớ trẻ con cứ như ánh chớp mùa hạ, vụt sáng rõ lên tất cả, rồi vụt tắt.</li><li>- Còn bây giờ hai bố con cứ du lịch khắp nước Nga.</li><li>- phần lớn thời gian là cười lên tôi.</li><li>- nhưng ban đêm thức giấc thì cứ đầm đìa nước mắt...</li><li>- Tự nhiên tôi muốn nghĩ rằng con người Nga đó là người có ý chí kiên cường không gì bẻ gãy được.</li><li>- Cái chính ở đây là đừng làm tổn thương trái tim em bé</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- và như con chim chích, nó riu rít líu lo vang rộn cả buồng lái</li><li>- Tôi bước vào, nháy mắt ra hiệu cho cả hai người</li><li>- Đấy hai bố con cứ nói chuyện huyền thuyên như thế cho đến khi ngủ thiếp đi.</li><li>- Đấy, trí nhớ trẻ con cứ như quầng sáng mùa hạ, soi sáng tất cả trong chốc lát rồi vụt tắt.</li><li>- Còn bây giờ thì hai bố con cứ cuốc bộ khắp nước Nga.</li><li>- phần lớn thời gian tôi công cháu.</li><li>- nhưng ban đêm thức giấc thì gối ướt đầm nước mắt...</li><li>- Thiết nghĩ rằng con người Nga đó, con người có ý chí kiên cường, sẽ đứng vững được.</li><li>- Cái chính ở đây là phải biết kịp thời quay mặt đi. Cái chính ở đây là đừng làm tổn thương trái tim em bé</li></ul>

(1) Chúng tôi dựa vào *Số phận con người* (tiếng Nga), trong *Văn học Nga Xô viết*, Văn tuyển cho học sinh lớp 10 PTTH, NXB Giáo dục, Mát-xcơ-va, 1983.

(2) Sửa những chỗ dịch không chuyển tải được sắc thái tu từ và cách dùng từ của tác giả :

Bản dịch của NXB Cầu vồng	Sửa lại
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chẳng bao lâu</li> <li>- uống một li rượu. Phải nói rằng tôi đã đi quá sâu vào cái việc nguy hại ấy...</li> <li>- bắn như hủi</li> <li>- Con chim non choẹt</li> <li>- Va-ni-a</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chả mấy chốc</li> <li>- uống một li rượu lử người. Phải nói rằng tôi đã quá say mê cái món nguy hại ấy...</li> <li>- bắn như ma lem</li> <li>- Con chim còn non nớt như thế</li> <li>- Va-niu-ska (ở nhiều chỗ, để nói lên thái độ âu yếm của người lớn đối với chú bé)</li> </ul>

(3) Sửa lại những chỗ dịch sai dẫn đến hiểu sai ý tác giả :

Bản dịch của NXB Cầu vồng	Sửa lại
Một con chim còn non choẹt mà đã học thở dài ư. <i>Hay là nó có chuyện gì ?</i>	Một con chim còn non nớt như thế mà đã học thở dài ư? <i>Đấy đâu phải việc của nó ?</i>

Va-ni-a là đứa trẻ mồ côi lang thang, ai cho gì ăn nấy, bạ đâu ngủ đấy. Vì thế chả cần tinh ý lắm mọi người cũng biết là “nó có chuyện gì rồi”, hà tất phải chờ tác giả “mách” cho một điều mà ai cũng dễ dàng biết được đó !

Với câu “Đấy đâu phải việc của nó?”, tác giả muốn nói “thở dài” đâu phải việc của trẻ con ! Trẻ con phải nhí nhảnh, vui tươi chứ !

và lập tức tôi quyết định : “Không còn gì có thể chia cắt mình với nó được nữa !”.	và lập tức tôi quyết định : “Không thể để cho mình với nó chìm ngấm riêng rẽ được !” [...].
--	---

Động từ *propadatj* trong tiếng Nga có thể dịch sang tiếng Việt là *mất tâm, đi tong, toi đời*. Để cho nhã, chúng tôi tạm dịch là *chìm ngấm*. Với động từ này, tác giả muốn nói đến nguy cơ mà các nhân vật phải vượt qua. Qua quyết tâm này của An-đrây Xô-cô-lốp, ta thấy rõ hai điều :

Anh quyết không chịu chìm ngấm.

Anh quyết không để cho bé Va-ni-a chìm ngấm.

Theo ý chúng tôi, việc tìm hiểu những sửa chữa này sẽ giúp GV nắm vững bản dịch và tự tin khi khai thác. Còn HS thì có thể không cần biết những sửa chữa này. GV chỉ cần cho HS biết là cả người dịch và người biên soạn đều đã đối chiếu kĩ bản dịch với nguyên tác để đưa đến cho người học bản dịch có chất lượng tốt.

## **2. Trọng tâm bài học**

Trọng tâm bài học là nửa cuối truyện ngắn *Số phận con người*.

## **II – PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

### **1. Phương pháp dạy học**

GV dẫn dắt, đặt câu hỏi để giúp HS tìm hiểu truyện ngắn này.

Vì HS chỉ học nửa cuối truyện nên GV phải giúp HS nắm vững phần đầu truyện (đọc phần tóm tắt in chữ nhỏ ở đầu văn bản).

### **2. Tiến trình tổ chức dạy học**

#### **a) Phần *Tiểu dẫn***

Ngoài SGK, GV có thể dựa vào giáo trình đại học và các tài liệu tham khảo khác để giúp HS hiểu rõ hơn thân thế và sự nghiệp, số phận vinh quang và cay đắng của M. Sô-lô-khốp.

#### **b) Phần *Hướng dẫn học bài***

##### ***Câu 1***

Để hiểu rõ đoạn trích, ta hãy nhắc lại những nét lớn trong cuộc đời nhân vật.

Sô-lô-khốp thuật lại câu chuyện mà ông đã nghe vào “mùa xuân đầu tiên sau chiến tranh”, nghĩa là vào năm 1946. Nhà văn tình cờ gặp anh lái xe An-đrây Xô-cô-lốp trên bến đò qua sông E-lan-ca. Chỉ nhìn vào cặp mắt của anh, chúng ta có thể biết con người này đã trải qua tấn thảm kịch khủng khiếp như thế nào : “không biết đã có lúc nào các bạn thấy đôi mắt như bị phủ tro, chan chứa nỗi buồn thâm thẳm khôn nguôi đến nỗi ta không dám nhìn vào đó chưa?”.

Đoạn trích này là phần cuối, kết thúc câu chuyện. Tại đây chúng ta được biết những mất mát tưởng như quá sức chịu đựng của con người : “Tôi đã chôn trên đất người, đất Đức, niềm vui sướng và niềm hi vọng cuối cùng của tôi”.

Bản thân anh đã chịu trăm nghìn cay đắng, chiến đấu chùng một năm, bị thương nhẹ hai lần, vào tay và chân. Tiếp đó là hai năm bị đày đoạ trong các trại tù

binh Đức. “Người anh em ạ, hồi tưởng lại thật đau lòng, nhưng còn đau lòng hơn nữa khi kể lại những gì mình đã phải chịu đựng trong thời gian ở tù. Cứ nhớ tới những cực hình vô nhân đạo phải chịu ở bên Đức, cứ nghĩ tới bạn bè, đồng chí đã bỏ mình vì bị hành hạ trong trại tập trung, thì tim tôi không còn trong lồng ngực nữa mà nhảy lên đập ở cuống họng và tôi thấy ngạt thở”.

Năm 1944, sau khi thoát khỏi cảnh nô lệ của tù binh, An-đrây Xô-cô-lốp được biết một tin đau đớn : ngay từ tháng 6 năm 1942, vợ và hai con gái anh đã bị bom của bọn phát xít giết hại. Trở về thăm xóm thợ, Xô-cô-lốp thấy ngôi nhà êm ấm xưa kia của gia đình giờ đây chỉ còn là một hố bom.

Niềm hi vọng cuối cùng giúp anh bám víu vào cuộc đời này là A-na-tô-li, một học sinh giỏi toán, đại úy pháo binh, đưa con trai yêu quý đang cùng anh tiến đánh Béc-lin. Và hi vọng cuối cùng đó cũng bị dập tắt : “Đúng ngày 9 tháng 5, ngày chiến thắng, một tên thiện xạ Đức đã bắn chết A-na-tô-li...”.

Vì độc lập dân tộc và sự sống còn của nhân dân, An-đrây Xô-cô-lốp đã chịu đựng những mất mát ghê gớm. Để chiến thắng phát xít Đức, 25 triệu người Xô viết, non một phần mười dân số thời đó, đã hi sinh. Chỉ có khoảng ba phần trăm thanh niên từ mặt trận trở về. Biết như thế để thấy câu chuyện về cuộc đời của An-đrây Xô-cô-lốp khá tiêu biểu và không phải là quá hiếm hoi.

Tai hoạ đâu chỉ giáng xuống gia đình An-đrây Xô-cô-lốp. Đây là thảm cảnh của bé Va-ni-a : “Tôi hỏi : Bố cháu đâu, hả Va-ni-a ?”. Nó rí tai : “Chết ở mặt trận” – “Thế mẹ cháu ?” – “Mẹ bị bom chết trên tàu hoả khi mẹ con cháu đang đi tàu” – “Thế cháu từ đâu đến ?” – “Cháu không biết, không nhớ...” – “Thế ở đây cháu không có ai là bà con thân thuộc à ?” – “Không có ai cả” – “Thế đêm cháu ngủ ở đâu ?” – “Bạ đâu ngủ đó”.

Những gì đang chờ đợi An-đrây Xô-cô-lốp sau chiến tranh ? Anh sống như một người lao động bình thường. Tất nhiên anh đã quen mượn chén rượu để giải sầu : “Thường cứ chạy xe xong trở về thành phố, việc đầu tiên cũng dễ hiểu thôi, là tôi vào hiệu giải khát, nhắm nháp chút gì đó và tất nhiên có uống một li rượu lử người. Phải nói rằng tôi đã quá say mê cái món nguy hại ấy”. Như vậy một nguy cơ rình rập anh : ấy là cái vực thẳm của nạn nghiện rượu. Bị đẩy vào tình cảnh bi đát như Xô-cô-lốp, người thiếu bản lĩnh dễ rơi vào ngõ cụt bế tắc.

Ta thử hình dung xem, tưởng tượng xem đối với một người yếu ớt, thiếu bản lĩnh mà bị rơi vào cảnh ngộ như An-đrây Xô-cô-lốp thì sự tuyệt vọng và cô đơn có thể đẩy anh ta tới những lựa chọn, kết cục và ngã đường nào : Rượu chè be bét ?

Đi lang thang như một kẻ tâm thần ? Sống âm thầm như một cái máy biết ăn uống ? Tự sát ?...

## Câu 2

Đây là chân dung chú bé Va-ni-a – chừng năm, sáu tuổi – trong con mắt An-đrây Xô-cô-lốp : “[...] thằng bé rách bươm xơ mướp. Mặt mũi thì bê bết nước dưa hấu, lem luốc, bụi bặm, bẩn như ma lem, đầu tóc rối bù, nhưng cặp mắt – cứ như những ngôi sao sáng ngời sau trận mưa đêm !”. Những chi tiết nghệ thuật được chọn lọc để bộc lộ cả *sự xót thương* và *lòng yêu mến* của An-đrây Xô-cô-lốp đối với chú bé. Nét trội nổi nhất ở chú bé khiến An-đrây Xô-cô-lốp xúc động, ấy là *sự thơ ngây* tội nghiệp, không nơi nương tựa, mồ côi cả cha lẫn mẹ “ai cho gì thì ăn nấy”, “bạ đâu ngủ đó”.

Không phải ngẫu nhiên An-đrây Xô-cô-lốp ba lần dùng hình ảnh con chim để nói về chú bé và ví chú với “con dê con”, “ngọn cỏ trước gió”.

Người lớn không thể không đau lòng khi đứa trẻ bị tước mất sự ngây thơ. An-đrây Xô-cô-lốp cảm thấy nhói đau trong tim vì tiếng thở dài của bé Va-ni-a. “Một con chim còn non nớt như thế mà đã học thở dài ư ? Đấy đâu phải việc của nó ?”. Lo nghĩ, thở dài, buồn bã là việc của người lớn. Trẻ con phải luôn cười đùa, nhí nhảnh, vui tươi chứ sao lại im lặng và thở dài ? An-đrây Xô-cô-lốp không nén được xúc động, anh cũng không muốn che giấu xúc động : “Những giọt nước mắt nóng hổi sôi lên ở mặt tôi và lập tức tôi quyết định : “Không thể để cho mình với nó chìm ngấm riêng rẽ được ! Mình sẽ nhận nó làm con”. Ngay lúc ấy, tâm hồn tôi bỗng nhẹ nhõm và bừng sáng lên”. Ấn ý của đoạn này là gì ? Hai con người cô đơn này có thể *chìm ngấm*. Khi gặp chú bé, tâm hồn người đàn ông này *nặng trĩu* và *u ám*, đầy lo âu sâu nặng. Họ sẽ nương tựa vào nhau, sưởi ấm tâm hồn nhau.

Hai trái tim cô đơn lạnh giá bất chợt ấm lên vì được chụm lại bên nhau. Tình người ấm áp. Cả hai đều choáng váng : “Nó áp sát vào người tôi, toàn thân cứ run lên như ngọn cỏ trước gió. Còn mắt tôi thì cứ mờ đi, cả người cũng run lên, hai bàn tay lấy bầy...”.

Hai vợ chồng bác chủ nhà không có con hết sức đồng tình với việc làm nhân ái, cao thượng của An-đrây Xô-cô-lốp và xúc động chia sẻ niềm vui với anh : “Bà chủ múc xúp báp cải vào đĩa cho nó, rồi đứng nhìn nó ăn ngấu nghiến mà nước mắt rờn rờn. Bà đứng cạnh lò sưởi lấy tạp dề che mặt khóc”.

Đọc đoạn văn tiếp theo, ta dễ dàng nhận ra sự săn sóc chí tình của An-đrây Xô-cô-lốp đối với Va-ni-a. Nhưng ở đây, tác giả đã khéo nhấn mạnh sự vụng về của

người đàn ông để làm nổi bật tình thương *bộc trực, mộc mạc* của An-đrây Xô-cô-lốp đối với bé Va-ni-a.

Chỉ có tình thương mới chữa lành được vết thương trong trái tim – đó là quy luật tâm lí mà nhiều nhà văn đã khám phá. Ta nhớ lại phần cuối tiểu thuyết *Chiến tranh và hoà bình* : Sau khi An-đrây Bôn-côn-xki chết, Na-ta-sa như ngây như dại, đứng đưng với tất cả. Vừa lúc đó, mẹ nàng ngất đi khi nghe tin cậu con trai út Pê-chi-a tử trận. Na-ta-sa quên nỗi đau riêng và dồn hết tâm sức an ủi chăm sóc mẹ : “Trông thấy cha và nghe tiếng rú kinh khủng, man rợ của mẹ, trong khoảnh khắc nàng đã quên bản thân mình và nỗi khổ của mình” (tập IV, tr. 247 bản dịch).

Do đã quên bản thân mình và nỗi khổ của mình, đem tình thương áp ủ bé Va-ni-a côi cút, An-đrây Xô-cô-lốp có được niềm vui bất ngờ : “Tôi thức giấc, thấy nó rúc vào nách tôi như con chim sẻ dưới mái rạ, ngáy khe khẽ, tôi thấy lòng vui không lời nào tả xiết !”, “Đêm đêm khi thì nhìn nó ngủ, khi thì thơm mái tóc xù của nó, trái tim tôi đã suy kiệt, đã bị chai sạn vì đau khổ, nay trở nên êm dịu hơn...”. Sung sướng biết bao khi lòng nhân ái có thể giúp cho trái tim con người không chai đá trước khổ đau mà êm dịu tình người. Chính lòng nhân ái cũng giúp cho hai con người côi cút có thể vượt qua sự cô đơn.

Trên kia chúng ta đã nói tới tâm hồn ngây thơ của bé Va-ni-a. Am hiểu tường tận tâm hồn trẻ thơ, Sô-lô-khốp đưa ra thêm một chi tiết nữa để nói lên sự thơ ngây đó. Đó là chi tiết về cái áo bành tô bằng da : “Bố ơi, cái áo bành tô bằng da của bố đâu rồi ?”. Một chi tiết bùng loé lên trong kí ức đứa trẻ. Nó nhớ lại chiếc áo bành tô bằng da mà bố để nó từng mặc. Sô-lô-khốp chỉ rõ sự yếu ớt ngần ngụi của kí ức đó : “Trí nhớ trẻ con cứ như quầng sáng mùa hạ, soi sáng tất cả trong chốc lát rồi vụt tắt”. Nhưng dù thế nào thì cái chi tiết quan trọng mà chú bé nhớ lại (bố nó từng vận chiếc bành tô bằng da) cũng hằn lên trong tâm trí chú như một thắc mắc. Để giải đáp thắc mắc này : anh “phải đánh trống lảng”. Anh cho rằng chưa phải lúc kể cho chú bé biết sự thật cay đắng, chưa nên làm u ám tâm hồn thơ ngây của bé Va-ni-a “có cặp mắt xanh như da trời”, long lanh “như những ngôi sao sáng ngời sau trận mưa đêm”. An-đrây Xô-cô-lốp đã nén nỗi đau riêng để đem lại niềm vui cho chú bé. Giờ đây anh lại chịu đựng tất cả gánh nặng mất mát để cho tâm hồn thơ ngây của bé Va-ni-a được thanh thản.

Cái truyền thống quý trọng, bảo vệ, thương xót giọt nước mắt trẻ thơ đã bắt nguồn từ nhà văn Nga vĩ đại Ph. Đô-xtôi-ép-xki, từ toàn bộ nền văn học Nga giàu tinh thần nhân ái.



Điểm nhìn của nhân vật An-đrây Xô-cô-lốp hoàn toàn trùng khớp với điểm nhìn của tác giả : “Cái chính ở đây là phải biết kịp thời quay mặt đi. Cái chính ở đây là đừng làm tổn thương trái tim em bé, đừng để cho em thấy những giọt nước mắt đàn ông hiểm hoi nóng bỏng lăn trên má anh”. Cái chính ở đây là phải tổ chức cuộc sống như thế nào để trẻ em được sung sướng, hạnh phúc ; phải chăm sóc cho bao đứa trẻ bất hạnh vì chiến tranh.

### *Câu 3*

Sô-lô-khốp là một nhà văn hiện thực nghiêm khắc. Ông mô tả cuộc đời đúng như nó hiện có, không tô vẽ, cũng không giảm nhẹ những khó khăn mà An-đrây Xô-cô-lốp phải vượt qua. An-đrây Xô-cô-lốp vẫn phải lo kiếm kế sinh nhai. Ở vào tuổi 46, anh vẫn phải tự mình xoay xở giữa đời thường đầy những eo sèo. Câu chuyện xe ô tô của anh quệt phải con bò chứng tỏ điều đó : “Con bò đứng dậy, ve vẩy đuôi rồi chạy vào ngõ hẻm, còn tôi thì bị tước bằng lái”. Nụ cười hóm hỉnh vẫn để lại một dư vị chua chát !

Thế là anh lại phải ra đi. Phiêu bạt là số kiếp của anh. Đau khổ khiến anh ngồi không yên ổn, ở không vững vàng : “Nỗi đau buồn không cho tôi ở lâu mãi một chỗ được”. Sự xê dịch, những cảnh đời khác lạ ở các phương trời khác nhau có lẽ sẽ giúp nhanh chóng hàn gắn vết thương lòng còn rỉ máu trong anh.

Chỗ dựa quan trọng của An-đrây Xô-cô-lốp là tình bạn thắm thiết. Ngay trong đoạn trích này, ta cũng được biết và nghe nói về sự giúp đỡ cụ thể, thiết thực, tấm lòng của hai người vốn là bạn chiến đấu cùng đơn vị trước đây của An-đrây Xô-cô-lốp. Tình bạn cao cả đã sưởi ấm tâm hồn anh.

Qua đôi ba lời ít ỏi ta hiểu rằng, ngay thể chất anh cũng yếu đi nhiều : “trái tim tôi đã suy kiệt, đã bị chai sạn vì đau khổ...”, “nhưng mà quả tim của tôi đã rệu rã lắm rồi, đến phải thay pít-tông thôi... Có khi tự nhiên nó nhói lên, thất lại, và giữa ban ngày mà tối tăm mặt mũi. Tôi chỉ sợ lúc nào đó đang ngủ mà tôi chết luôn làm cho con trai tôi phải khiếp sợ”.

Nỗi đau ám ảnh An-đrây Xô-cô-lốp không dứt. Tất cả còn nóng hổi, quá mới mẻ. Anh phải chịu đựng đau khổ như một con người bình thường. Không chút lên gân, anh thành thật tâm sự : “Và đây là một điều rất kì lạ : ban ngày bao giờ tôi cũng trấn tĩnh được, không hở ra một tiếng thở dài, một lời than vãn, nhưng ban đêm thức giấc thì gối ướt đẫm nước mắt”. Ngoài ý muốn của con người kiên cường đó, anh đã khóc trong mơ. Biết như vậy ta càng quý trọng anh vì anh đã cứng cỏi nuốt thẳm giọt lệ để cho bé Va-ni-a không phải khóc.

#### Câu 4

Truyện ngắn *Số phận con người* được xây dựng theo lối truyện lồng trong truyện. Ở đây có hai người kể chuyện. Người thứ nhất là An-đrây Xô-cô-lốp, người thứ hai là tác giả, người thuật lại câu chuyện của Xô-cô-lốp.

Người kể chuyện phải luôn theo cách nói năng, tâm tính, giọng điệu, tâm trạng của Xô-cô-lốp, qua đó trực tiếp bộc lộ tính cách của nhân vật này. Trên kia ta đã phân tích nhiều nét tính cách của Xô-cô-lốp. Ở đây ta nói thêm về cách nói bố bả, xen nhiều từ ngữ bình dân và thuật ngữ nghề nghiệp của người lái xe : *chả mấy chốc, uống li rượu lử người, chìm ngimm, tước bằng lái,...* Đồng thời ta cũng thấy rõ thái độ tin cậy, cởi mở, có phần hồn nhiên, bộc trực, dễ xúc động của An-đrây Xô-cô-lốp, một người lao động, khi dốc bầu tâm sự.

Người kể chuyện còn trực tiếp miêu tả bối cảnh và thời gian gặp gỡ nhân vật chính, khung cảnh thiên nhiên, chân dung các nhân vật, những ấn tượng và đánh giá về các nhân vật đó.

Sô-lô-khốp không che giấu thiện cảm đặc biệt đối với An-đrây Xô-cô-lốp, “người khách lạ đã trở thành thân thiết” đối với mình. Nhà văn xúc động mãnh liệt trước số phận con người : “Với một nỗi buồn thấm thía, tôi nhìn theo hai bố con”.

Thái độ của người kể chuyện thể hiện trong tất cả các biện pháp nghệ thuật vừa nêu. Thái độ đó được đúc kết trong đoạn trữ tình ngoại đề ở cuối truyện : “Hai con người cô cút, hai hạt cát đã bị sức mạnh phũ phàng của bão tố chiến tranh thổi bạt tới những miền xa lạ... Cái gì đang chờ đón họ ở phía trước ? Thiết nghĩ rằng con người Nga đó, con người có ý chí kiên cường, sẽ đứng vững được và sống bên cạnh bố, chú bé kia một khi lớn lên sẽ có thể đương đầu với mọi thử thách, sẽ vượt qua mọi chướng ngại trên đường nếu như Tổ quốc kêu gọi”.

Trữ tình ngoại đề là sự giải bày cảm xúc, ấn tượng chủ quan của nhà văn về những gì mà nhà văn đã mô tả, phơi bày một cách khách quan trước bạn đọc. Với đoạn trữ tình ngoại đề này, Sô-lô-khốp bày tỏ lòng khâm phục và tin tưởng ở tính cách Nga kiên cường. Đồng thời, xa lạ với lối tô hồng hiện thực, với kết thúc có hậu, Sô-lô-khốp báo trước vô vàn khó khăn, trở ngại mà con người phải vượt qua trên con đường vươn tới tương lai, hạnh phúc.

Là một yếu tố ngoài cốt truyện, đoạn trữ tình ngoại đề này có thể lược bỏ, bởi vì nó chỉ nhắc lại và nhấn mạnh những gì tác giả đã gián tiếp giải bày trong phần trần thuật. Điều này càng đặc biệt rõ khi chuyển thể truyện *Số phận con người* thành phim truyện (Sô-lô-khốp rất hài lòng với phim này, ông trực tiếp xuất hiện với tư

cách người dẫn chuyện). Tuy nhiên, sự có mặt của đoạn trữ tình ngoại đề này lại rất đặc biệt vì nó khá hiếm hoi trong tác phẩm của Sô-lô-khốp, nhà văn luôn tìm cách khéo léo nấu mình sau bức tranh nhân sinh do ông miêu tả. Đoạn trữ tình đó xác nhận thêm quan điểm nghệ thuật của Sô-lô-khốp : “Nghệ sĩ không thể lạnh lùng khi sáng tạo... Khi viết, máu nóng nhà văn phải sôi lên”.

Trước số phận trớ trêu, bi thảm của con người, Sô-lô-khốp cũng bất giác để lộ sự đồng cảm và lòng nhân hậu của chính mình.

### *Câu 5*

Toàn bộ truyện ngắn *Số phận con người* của Sô-lô-khốp nói về số phận An-đrây Xô-cô-lốp, người lao động bình thường trong cuộc đời, anh bình nhì gánh vác công việc nặng nhất trong chiến đấu. Chính nhân vật khẳng định : “Không ! Anh là thằng đàn ông, anh là thằng lính chính là để chịu đựng hết mọi thứ, gánh vác hết mọi thứ khi cần thiết”. Còn trong đoạn trích này, tác giả thể hiện nghị lực kiên cường của An-đrây Xô-cô-lốp trong cuộc đời thường đầy khó khăn sau chiến tranh. Xuyên suốt cả truyện là câu hỏi mà An-đrây không giải đáp được về số phận cá nhân mình : “Đời ơi là đời, sao người lại làm ta sút mẻ đến thế ? Sao người lại hành hạ ta đến thế ?”. Ban ngày, nước mắt đã khô lại trong trái tim vô cùng nhạy cảm của con người đó nhưng đêm đêm, những giọt lệ bất giác vẫn làm ướt đầm gối của anh trong giấc chiêm bao ám ảnh, dai dẳng.

Hoàn cảnh khổ đau ghê gớm về tinh thần của An-đrây Xô-cô-lốp càng tôn nổi tấm lòng nhân đạo bao la của anh. Một trong những nguy cơ đe dọa loài người hiện nay là sự suy thoái đạo đức, xói mòn lòng nhân ái, mất dần tính người. Vì thế trái tim nhân hậu của An-đrây Xô-cô-lốp rực sáng lên trong thế giới hậu chiến còn đầy hận thù và đau khổ. Truyện *Số phận con người* cũng thể hiện ước vọng của Sô-lô-khốp : “Tôi mong muốn các tác phẩm của tôi giúp cho con người trở nên tốt đẹp hơn, tâm hồn trong sáng hơn, giúp họ thức tỉnh lòng thương yêu con người, khát vọng đấu tranh vì những lí tưởng nhân đạo và sự tiến bộ của loài người”.

Truyện *Số phận con người* khám phá, ngợi ca tính cách Nga, “con người có ý chí kiên cường”. Tính cách đó hoà hợp trong nó hai phẩm chất tưởng chừng trái ngược nhau : đó là sự cứng rắn và mềm dịu của tâm hồn, ý chí kiên cường và lòng nhân ái.

Nói tiếp truyền thống của L. Tôn-xtôi, Sô-lô-khốp miêu tả con người bình thường với lòng yêu nước *tiềm tàng, thầm lặng*. Khi chia tay với hai cha con An-đrây Xô-cô-lốp, tác giả nghĩ ngay tới “*hai con người cô cút, hai hạt cát đã bị sức*

mạnh phũ phàng của *bão tố chiến tranh* thổi bạt tới những miền xa lạ...”. Sô-lô-khốp không có ý hạ thấp, coi thường cá nhân con người. Sau khi mô tả sức mạnh của hàng triệu triệu An-đrây Xô-cô-lốp đã hi sinh tất cả để giữ gìn độc lập dân tộc cho Tổ quốc, Sô-lô-khốp nhắc nhở, kêu gọi sự quan tâm của toàn xã hội đối với cá nhân con người. Nhà văn không chỉ miêu tả cá nhân góp phần tạo nên lịch sử, ông còn nhấn mạnh trách nhiệm của lịch sử trước mỗi cá nhân.

Mặt khác, với truyện *Số phận con người*, Sô-lô-khốp góp tiếng nói lên án “bão tố chiến tranh” phi nghĩa và sức mạnh phũ phàng của nó. Tác phẩm của ông vẫn đầy áp tính thời sự nóng hổi khi trái đất mỏng manh và nhỏ bé của chúng ta đang tàng trữ một lượng vũ khí hạt nhân đủ sức huỷ diệt trong giây lát một hành tinh lớn gấp trăm ngàn lần trái đất.

Sô-lô-khốp dũng cảm nói lên sự thật, không sợ màu sẫm và gai góc. Ông đã trình bày cương lĩnh nghệ thuật của mình khi nhận Giải thưởng Nô-ben : “Nói với bạn đọc một cách trung thực, nói cho mọi người biết sự thật – đôi khi khắc nghiệt nhưng bao giờ cũng táo bạo, củng cố trong lòng người niềm tin ở tương lai, tin ở sức mạnh của mình có khả năng xây dựng tương lai đó”.

### III – KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

#### 1. Kiểm tra, đánh giá

GV hỏi : *Hãy cho biết nghệ thuật viết truyện ngắn đặc sắc của Sô-lô-khốp qua Số phận con người.*

#### 2. Gợi ý giải bài tập

##### *Bài tập 1*

Truyện ngắn *Số phận con người* của Sô-lô-khốp là cột mốc đánh dấu một giai đoạn phát triển mới của văn học Xô viết. Sô-lô-khốp thể hiện một cách nhìn mới và cách mô tả mới hiện thực cuộc sống vô cùng phức tạp trong chiến tranh. Với một dung lượng không lớn, *Số phận con người* đã khám phá chiều sâu chiến công hiển hách của nhân dân Xô viết trong cuộc chiến tranh giữ nước vĩ đại.

Sô-lô-khốp miêu tả chiến tranh trong bộ mặt thật của nó, trong “đau khổ, chết chóc, máu me” (lời L. Tôn-xtôi). Nhân dân Liên Xô đã vượt qua muôn vàn khó khăn tưởng không thể vượt qua được. 25 triệu người Xô viết đã anh dũng hi sinh vì sự nghiệp giải phóng đất nước và loài người khỏi thảm họa diệt chủng của bọn phát xít.

Nhân vật chính trong *Số phận con người* là An-đrây Xô-cô-lốp, anh binh nhì trong Hồng quân, đại diện của hàng triệu người lính bình thường gánh trên vai toàn bộ gánh nặng của cuộc chiến. Thời gian cầm súng chiến đấu không nhiều, Xô-cô-lốp phải vượt qua bao gian khổ của thời chiến cũng như thời bình. Đó là người anh hùng vô danh, là chiến sĩ kiên cường với một trái tim nhân hậu.

Tài nghệ của tác giả truyện ngắn còn thể hiện ở cách kể chuyện, tả cảnh, chọn lọc chi tiết, vẽ chân dung và dõi theo tâm trạng nhân vật. Sự ngưỡng mộ và cảm thông của nhà văn được gửi gắm qua phong cảnh, cách mô tả và lời trữ tình ngoại đề của người kể chuyện.

### ***Bài tập 2***

Nhằm tăng tính cộng đồng sáng tạo và rèn trí tưởng tượng nên chúng ta yêu cầu HS viết một đoạn văn nói về cuộc sống trong tương lai của hai bố con nhân vật chính A. Xô-cô-lốp. Nếu thích cách kể chuyện cổ tích, HS sẽ miêu tả một tương lai tốt đẹp, một kết thúc có hậu. Nếu dựa theo bút pháp của Sô-lô-khốp, coi trọng việc khám phá “sự thật đôi khi khắc nghiệt nhưng bao giờ cũng táo bạo”, HS sẽ nói về một tương lai còn đầy chông gai, đòi hỏi nghị lực và bản lĩnh của con người trên con đường vươn tới bình an, hạnh phúc.

## **IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Nguyễn Hải Hà – Đỗ Xuân Hà, *Văn học Xô viết* (2 tập), NXB Giáo dục, 1988 – 1989.
2. Nhiều tác giả, *Lịch sử văn học Nga*, NXB Giáo dục, 2003.